

Bóng hình Fulro 1975-2004

Dominique Nguyen
(Chương trình thế giới Mã Lai-Đông Dương)

Fulro là cụm từ viết tắt của Front Unifié de Lutte des Races Opprimées (Mặt Trận Thống Nhất Đấu Tranh Các Dân Tộc Bị Áp Bức). Đây là một tổ chức liên hiệp gồm ba mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom (lãnh thổ Cao Miên từ Sài Gòn đến Cà Mau).
- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Bắc (lãnh thổ Cao Miên ở khu vực Champasak, nước Lào).
- Mặt Trận Giải Phóng Champa, sau này thành Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa.

Một khi nói đến Fulro, người ta thường nói đến Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa, một tổ chức đã từng làm náo động bàn cờ chính trị ở Đông Dương từ năm 1964 đến năm 1975. Đây là một lực lượng vũ trang do Y Bham Enuôl (Radé) và trung tá Les Kosem (Chăm Cao Miên) lãnh đạo, có sự bảo trợ của chính phủ Kampuchia, nhất là Thủ Tướng Lon Nol. Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa-Fulro đặt hậu cứ quân sự của mình tại tỉnh Mondulkiri, Cao Miên¹.

Sao 10 năm đấu tranh vũ trang với mục tiêu nhằm biến Tây Nguyên Champa thành khu vực tự trị, lực lượng Fulro đã trở thành đối tượng thù địch của quân Khmer Đỏ, khi lực lượng này chiếm thủ đô Nam Vang vào ngày 17 tháng 4 năm 1975. Ngoại trừ trung tá Les Kosem được may mắn thoát thân ra nước ngoài, tất cả cấp lãnh đạo Fulro được lệnh lui về sứ quán Pháp để xin tị nạn. Ngày 20 tháng 4 năm 1975, Khmer Đỏ bắt chấp quy chế ngoại giao, ra lệnh xâm nhập vào sứ quán Pháp để truy nã và lùng bắt tất cả các cấp lãnh đạo Fulro,

¹ Về lịch sử Fulro, xem Champaka số 5 sắp ra mắt.

trong đó có Y Bham Eneuôl, thiếu tá Y Bun Sur, Y Nham, Kpa Doh, Ksor Duôt, v.v. Sau đó, Khmer Đỏ đưa họ ra khỏi sứ quán Pháp và ra lệnh tử hình toàn diện nhóm lãnh đạo của mặt trận này. Ngày 20 tháng 4 năm 1975 là ngày đánh dấu cho sự sụp đổ hoàn toàn của tổ chức Fulro².

Đứng trên phương diện lịch sử mà nói, sau khi Khmer Đỏ làm chủ tình hình Cao Miên vào ngày 17 tháng 4 năm 1975 và Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam vào ngày 29 tháng 4 năm 1975, Fulro không còn hiện hữu trên mặt pháp lý nữa. Nhưng trên thực tế, vấn đề Fulro vẫn còn tồn tại qua nhiều hình thức và nảy nở trong nhiều môi trường hoàn toàn khác nhau. Vì không tìm ra một cụm từ chính xác để định nghĩa cho sự tồn tại này, chúng tôi tạm gọi đó là «Bóng hình Fulro» sau năm 1975.

Trong bài tiểu luận này, chúng tôi chỉ đưa ra những tin tức liên quan đến biến cố dù trực tiếp hay gián tiếp đến «Bóng hình Fulro» ở trong và ngoài nước do các báo chí hay tập san đã đăng tải. Để tiện cho độc giả theo dõi tình hình nhanh chóng hơn, chúng tôi xin trình bày «Bóng hình Fulro» theo thời gian tuần tự.

Ai cũng biết, «Bóng hình Fulro» là một lịch sử hiện đại. Chính vì thế, nhiều tin tức được đăng tải liên quan đến biến cố này thường hay chứa đựng nhiều sự mâu thuẫn và đôi lúc còn mang một ẩn ý chính trị nhằm bảo vệ cho phe phái hay quan điểm chính trị của mỗi tác giả. Chúng tôi xin đưa ra đây một thí dụ điển hình. Cùng một biến cố đã xảy ra liên quan đến «Bóng hình Fulro», tin tức do chính quyền Hà Nội cung cấp hoàn toàn đi ngược lại với những gì mà độc giả tìm thấy trong báo chí xuất bản ở hải ngoại. Đây là một vấn đề vô cùng nan giải mà các nhà khoa học thường gặp phải một khi bước vào đề tài nghiên cứu những biến cố chính trị đã xảy ra ở các nước Đông Dương hôm nay³.

² Ponchaud, 1977: 15-16, Hickey, 1982b: 283.

³ Chúng tôi xin chân thành tri ân P. Gs. Po Dharma và Nicolas Weber đã cung cấp một số tư liệu để chúng tôi hoàn tất bài tiểu luận này.

Biến cố năm 1975

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản. Chính quyền Hà Nội bắt đầu truy nã và lùng bắt tất cả trí thức người gốc Tây Nguyên và Chăm phục vụ trong chính phủ Sài Gòn để đưa họ vào trại cải tạo. Sau đó, Hà Nội biến khu vực Tây Nguyên và đồng bằng Phan Rang, Phan Rí thành những vùng kinh tế mới và đưa hàng triệu người Kinh sang lập nghiệp ở khu vực này⁴.

Trong lộ trình giải phóng miền Nam, cũng nhờ sự yểm trợ của nhóm Fulro do Kpa Koi (Radé) lãnh đạo, Việt Cộng chiếm được thành phố Buôn Mê Thuột vào ngày 10 tháng 3 năm 1975. Một khi đã làm chủ tình hình khu vực Tây Nguyên, Cộng Sản lại bắt đầu tình nghi các trí thức gốc người sắc tộc phục vụ trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có nhóm Fulro Kpa Koi. Ngay những người gốc Tây Nguyên đi tập kết như ông Y Bloc Eban, Y Bih Aleo, v.v., và cũng là thành viên của Mặt Trận Tây Nguyên Tự Trị mà Cộng Sản đã từng quảng cáo từ mấy năm qua, cũng không có một quyền hành gì trong Đảng và Nhà Nước. Sau ngày giải phóng, quy chế Tây Nguyên Tự Trị cũng bị Hà Nội chôn vùi theo thời gian, không còn ai dám nhắc đến tổ chức này, ngay cả ông Y Bih Aleo là chủ tịch của Mặt Trận Tây Nguyên Tự Trị⁵.

Một khi nhận diện họ chỉ là con cò của Cộng Sản và một ngày nào đó, họ cũng bị truy nã bởi Cộng Sản, nhóm Fulro của Kpa Koi quyết định ly khai với chính quyền Hà Nội. Vào tháng 7 năm 1975, Fulro của Kpa Koi rút quân về chiến khu nhằm tiếp tục đấu tranh chống lại chính quyền Cộng Sản⁶. Cùng trong thời điểm, nhóm Fulro

⁴ Hickey, 1982b: 285.

⁵ Hickey, 1982b: 273.

Nhóm Kpa Koi, trong đó có Y Chon Mlo, một trong những người lãnh đạo trong Bộ Phát Triển Sắc Tộc, đã quyết định ly khai chính phủ Sài Gòn để hợp tác với Cộng Sản từ tháng 3 năm 1974. Xem Hickey, 1982b: 268; Ngôn Vinh, Fulro: 238-239.

⁶ Hickey, 1982b: 285.

do Jaya Mrang (tức là Huỳnh Ngọc Sấn) lãnh đạo cùng đứng ra kích động người người Chăm vùng dẫy ở khu vực Phan Rang, Phan Rí. Chỉ vài tháng sau, lực lượng Fulro của Jaya Mrang cũng bị tan rã vì không có phương tiện để tiếp tục hoạt động⁷

Biến cố năm 1976

Bước vào năm 1976, đài phát thanh Hà Nội lần đầu tiên loan tin vào ngày 10 tháng 6 năm 1976 cho rằng có lực lượng phản động vẫn còn hoành hành trong một số khu vực ở Tây Nguyên và yêu cầu dân chúng phải cẩn thận với nhóm phản động này. Lực lượng phản động này tự gọi mình là mặt trận Fulro do Kpa Koi (gốc Jarai) lãnh đạo. Đây là sự xuất hiện đầu tiên của «Bóng hình Fulro» sau ngày giải phóng miền Nam⁸.

Cùng vào tháng 6 năm 1976, cơ quan Liên Hiệp Quốc thông báo rằng chính phủ Hà Nội quyết định đưa 8 triệu người Kinh đến khu vực Tây Nguyên, Phan Rang-Phan Rí, để thành lập vùng kinh tế mới, chiếm đất đai dân tộc thiểu số để định cư. Sự hiện diện quá đông đảo người Kinh đã làm đảo lộn hoàn toàn địa bàn dân cư ở khu vực này. Chính sách bao vây kinh tế đã đưa dân tộc thiểu số ở miền Trung vào con đường nghèo đói thê thảm, vì thiếu đất đai để canh tác⁹.

Biến cố năm 1979

Ngày 2 tháng 7 năm 1976, hai miền Nam-Bắc Việt Nam được thống nhất. Các nhà nghiên cứu tưởng rằng sau ngày thống nhất ở Việt Nam, lực lượng đấu tranh dưới mô hình Fulro hoàn toàn bị dập tắt. Đột nhiên, vào tháng 6 năm 1979, «Bóng hình Fulro» lại xuất hiện trên bàn cờ chính trị Đông Dương. Chính ông Ieng Sary, một trong những lãnh tụ Khmer Đỏ tuyên bố rằng có một tổ chức mang tên *Fulro-Dega* vẫn còn hiện hữu, và nhóm này đã góp phần đấu tranh đắc lực bên cạnh Khmer Đỏ để chống lại quân xâm lược Việt Cộng. Lực lượng

⁷ Ngôn Vinh, 1982, tr. 272.

⁸ Butterfield, 1976; Hickey, 1982b: 288.

⁹ U.N. 1976.

Fulro cũng thường trao đổi với Khmer Đỏ về chiến dịch quân sự, tin tức tình báo và kinh nghiệm về du kích chiến. Theo ông Ieng Sary, lực lượng Fulro đã dẹp tan hơn 200 quân du kích Cộng Sản ở Tây Nguyên vào tháng 2 và 3 năm 1979. Tiếc rằng, ông Ieng Sary không cho biết ai là người lãnh đạo nhóm *Fulro-Dega* này¹⁰.

Gần 8 tháng sau, tức là ngày 14 tháng 11 năm 1979, đài phát thanh Khmer Đỏ loan tin rằng chính quyền Khmer Đỏ có nhận bức thư của một nhân vật có tên đọc theo âm Khmer là ông Anâk N'Gram. Theo đài phát thanh này, Anâk N'Gram là một nhân vật gốc Chăm đã từng tham gia trong ngày vùng dậy của Fulro ở Buôn Sarpa vào năm 1964. Chủ tịch của mặt trận *Fulro Dega-Chàm* là ông Ndrang Hmuol và Anâk N'Gram là thủ tướng¹¹.

Biến cố năm 1980

Theo đài phát thanh Khmer Đỏ loan tin vào ngày 23 tháng 1 năm 1980, chính phủ Khmer Đỏ có nhận một văn thư khác của lực lượng *Fulro-Dega*, với nội dung là Cộng Sản đang áp dụng chính sách diệt chủng dân tộc thiểu số ở miền Trung Việt Nam. Thư này cũng cho biết rằng, kể từ năm 1975, Hà Nội đã đưa gần 150.000 dân tộc thiểu số vào ngục tù mà Cộng Sản gọi là trại cải tạo tư tưởng¹². Gần 9 tháng sau, tức vào ngày 18 tháng 10 năm 1980, tờ Washington Post viết rằng, Trung Quốc rất quan tâm đến sự yểm trợ súng đạn cho các dân tộc Tây Nguyên thuộc nhóm *Fulro-Dega*, nhằm phá tan quyền thống trị Hà Nội ở các nước Đông Dương¹³.

Biến cố năm 1982

Quay lưng với tổ quốc

Bước sang năm 1982, «Bóng hình Fulro» lại trở thành một thế

¹⁰ Nayan, 1979: 10-11; Chandra, 1979: 10-11.

¹¹ Hickey, 1982b: 298.

¹² Hickey, 1982b: 298.

¹³ Hickey, 1982b: 299.

lực thù địch nguy hiểm, mà Hà Nội đang tìm cách loại trừ ra khỏi ảnh hưởng của người Chăm và dân tộc Tây Nguyên. Để đập tan thế lực thù địch này, Ngôn Vinh, tên của một nhóm tình báo Hà Nội chuyên về vấn đề dân tộc Tây Nguyên và Chăm, ra đời một tác phẩm với nhan đề *FULRO?* do Nhà Xuất Bản Công An Nhân Dân năm 1982. Một năm sau, tác phẩm này lại tái bản với nhan đề *FULRO: Tập đoàn tội phạm*. Sau cùng, sách này được tái bản lần thứ ba vào năm 1995 với nhan đề khác đó là : *FULRO* do nhà Xuất Bản Văn Học ấn hành.

Đây là một cốt truyện Fulro trình bày theo lối tiểu thuyết dựa trên lời tường thuật của bà Thuận Thị Trụ (tên trong tác phẩm là Thuận Thị Trúc) và ông Ya Duck.

Trước năm 1975, Thuận Thị Trụ (Chăm Phan Rang) là hạ sĩ quan của Lữ Đoàn 5 Đặc Biệt (5 B.I.S.) trong mặt trận Fulro. Bà ta là phu nhân của đại úy Yang Neh (Đàng Năng Giáo, Chăm Phan Rang) được Fulro gửi sang Pháp du học. Tiếc rằng, vì vấn đề riêng tư trong gia đình của ông ta, Yang Neh đã tự tử ở Pháp vào năm 1972. Ngược lại, Ya Duck (Churu) là công nhân viên của Văn Phòng Thường Trục Fulro (Délégation Spéciale et officielle, DSO-Fulro) ở Buôn Mê Thuột.

Điều mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây, đó là nhật ký liên quan đến các nhà lãnh đạo Fulro gốc Chăm đăng trong tác phẩm của Ngôn Vinh, hoàn toàn do Thuận Thị Trụ kể lại. Đọc qua nhật ký này, độc giả có cảm giác rằng Thuận Thị Trụ là người «quay lưng với tổ quốc» thì đúng hơn. Vì trong tác phẩm này, Thuận Thị Trụ chỉ dàn dựng bao câu chuyện để bôi nhọ và tẩy chay Fulro hơn là những lời tường thuật thật sự về tổ chức này. Nhân vật đầu tiên mà bà ta nói đến là thiếu tướng Les Kosem, một nhân vật chủ chốt của Fulro. Theo Thuận Thị Trụ, thiếu tướng Les Kosem chỉ là kẻ háo danh tham vọng muốn làm lãnh tụ vương quốc Champa (tr. 5-11), một nhà chính trị đề tiện vô lương tâm, dám hiến cả vợ mình cho Quốc Trưởng Sihanouk mua vui để đổi chất quyền lực (tr. 7), một nhân vật tham những kinh tài Fulro để làm giàu cho vợ con mình (tr. 47).

Hết kết tội thiếu tướng Les Kosem, Thuận Thị Trụ lại cung cấp cho Ngôn Vinh bao câu chuyện lằng nhằng về tình yêu giữa bà ta với Huỳnh Ngọc Sấn, thù dệt cho nhóm Ngôn Vinh nghe bao cuộc tình éo le giữa bà ta với Yang Neh (tr. 12-16). Bà ta không ngần ngại vu khống cho linh mục G. Moussay, là một ông Cha đam mê tình dục vừa

thương bà ta vừa yêu người đàn bà khác (tr. 203), một ông cha chỉ mượn danh Chúa để che đậy hành động ô uế bên trong (tr. 145). Bà ta tự nêu tên Nara Vija (Nguyễn Văn Nhuận, Chăm Phan Rang), một thành viên Fulro rất trung trực, để làm nhân chứng cho vấn đề tự tử của chồng mình là Đàng Năng Giáo, vì quá ghen với Cha G. Moussay (tr. 145), v.v.

Đọc qua lời tường thuật vừa độc đáo, vừa ô uế này, độc giả có cảm giác rằng Thuận Thị Trụ cố tình dàn dựng câu chuyện hoàn toàn hư ảo, để bôi nhọ và tẩy chay mặt trận Fulro mà chính bà ta là một cán bộ. Vấn đề mà độc giả tự đặt câu hỏi ở đây, có chăng sự ra đời tác phẩm của Ngôn Vinh có thể trở thành một bích chương nhằm kích động người Chăm chống lại chính sách của Đảng và Nhà Nước hơn là đưa người Chăm về gần gũi với Đảng và Nhà Nước để chống lại tập đoàn Fulro. Vì tác phẩm của Ngôn Vinh được Đảng và Nhà Nước cho phép xuất bản, nhưng nội dung của tác phẩm này chỉ là một văn chương chính trị để bôi nhọ hay chụp mũ những người Chăm hoàn toàn vô bằng chứng.

Riêng về nhật ký của Ya Duck, ông ta chỉ thuật lại những công tác Fulro, mà ông ta đã đảm nhiệm với tư cách là công cán của Văn Phòng Thường Trực Fulro (DSO-Fulro) ở Buôn Mê Thuật. Trong tác phẩm này, ông ta không ngần ngại đứng ra tố cáo hàng loạt các nhân vật lãnh đạo Fulro ở Tây Nguyên như Paul Nư, Nay Luett, Y Blieng, v.v., với mục đích duy nhất là xin trở lại hợp tác với chính quyền Hà Nội.

Fulro dưới cặp mắt của tình báo quân đội Mỹ

Cùng vào năm 1982, Gerald C. Hickey, nhân viên của Rand Corporation (cơ quan tình báo quân đội Mỹ) xuất bản một tác phẩm cũng liên quan đến Fulro với nhan đề «Tự do trong núi rừng. Lịch sử của sắc dân ở Cao Nguyên Việt Nam, 1954-1976» (*Free in the Forest. Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands 1954-1976*).

Chủ yếu của tác phẩm đó là tác giả đi tìm những nguyên nhân sự vùng dậy của Fulro vào năm 1964. Đây là một tác phẩm khoa học đầu tiên viết về Fulro. Trong tác phẩm này, G. C. Hickey chỉ dựa trên tài liệu do chính phủ Sài Gòn và CIA Mỹ cung cấp, để phát họa bối cảnh lịch sử đấu tranh của Fulro thời đó. Chính vì thế, nội dung của

tác phẩm chỉ nói lên những quan điểm của chính phủ Sài Gòn và nhận định của Mỹ về vấn đề Fulro thì đúng hơn. Chính vì quá tin vào tư liệu của Sài Gòn và CIA Mỹ, tác giả đưa ra một số nhận định sai lầm về tổ chức Fulro. Theo tác giả, Fulro là một phong trào đấu tranh của người Thượng, đặt dưới sự lãnh đạo của Y Bham Enoul. Tiếc rằng Fulro không phải là phong trào của người Thượng, nhưng là một tổ chức liên hiệp gồm ba mặt trận:

- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Krom.
- Mặt Trận Giải Phóng Kampuchia Bắc.
- Mặt Trận Giải Phóng Champa, sau này thành Mặt Trận Giải

Phóng Cao Nguyên Champa.

Y Bham Enoul là chủ tịch Mặt Trận Giải Phóng Cao Nguyên Champa, kiêm phó chủ tịch Fulro, chứ không phải là chủ tịch Fulro. Thêm vào đó, quyền lực của Fulro hoàn toàn nằm trong tay của thiếu tướng Les Kosem, chứ không phải nằm trong tay của Y Bham Enoul như G. C. Hickey đã nêu ra.

Biến cố năm 1983

Fulro là công cụ của CIA

Nổi gót nhóm Ngôn Vinh, phóng viên nhà báo Thành Tín phát hành tại Việt Nam vào tháng 4-1983 một tài liệu khác liên quan đến «Bóng hình Fulro», dưới nhan đề *Đập nát công cụ hậu chiến CIA: FULRO* do Nhà Xuất Bản Thành Phố Hồ Chí Minh phát hành. Nội dung của tác phẩm chỉ nhằm quảng cáo những thắng lợi của lực lượng công an, cảnh sát Hà Nội đã có công dẹp tắt phong trào Fulro ở Tây Nguyên, mà phóng viên Thành Tín cho rằng là công cụ của CIA Mỹ.

Biến cố năm 1992

Fulro-Dega tiếp tục hoạt động ở biên giới Thái-Miên

Sau năm 1983, không còn ai nhắc đến «Bóng hình Fulro» nữa. Mãi đến năm 1992, vấn đề Fulro lại xuất hiện ở khu vực biên giới Thái-Miên. Theo phóng viên Nate Tahyer, lực lượng mang tên là *Fulro-Dega* là một tổ chức vũ trang đặt dưới quyền lãnh đạo của Đại

Tá Y Peng Ayun, vẫn tiếp tục liên hiệp với Khmer Đỏ để chống lại quân xâm lăng Hà Nội. Sau 17 năm chống cộng, lực lượng của Đại Tá Y Peng Ayun chỉ còn lại khoảng 2.000 người. Từ biên giới Thái - Miên, Đại Tá Y Peng Ayun tuyên bố rằng, lực lượng *Fulro-Dega* sẽ tiếp tục đấu tranh cho tới khi nào Cộng Sản trao trả lại tự do cho dân tộc Tây Nguyên¹⁴.

Biến cố năm 1994

Fulro-Dega sang Mỹ định cư

Năm 1994, Cộng Sản Việt Nam rút quân ra khỏi Cao Miên và Khmer Đỏ cũng chấm dứt mọi hoạt động ở vương quốc này. Một chính phủ liên hiệp bắt đầu hình thành ở Cao Miên, dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Riêng về *Fulro-Dega* ở biên giới Thái-Miên, Đại Tá Y Peng Ayun, lãnh đạo phong trào này tuyên bố rằng lực lượng của ông ta sẵn sàng chấm dứt mọi đấu tranh vũ trang, nếu Liên Hiệp Quốc đứng ra bảo trợ để cho những thành viên *Fulro-Dega* sang định cư ở Hoa Kỳ. Năm 1994, Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ chấp nhận yêu sách của Y Peng Ayun, đưa toàn bộ tàn quân *Fulro-Dega* sang định cư ở Mỹ¹⁵.

Biến cố năm 1996

1996 là năm đánh dấu cho sự ra đời của «thế lực văn hóa» chống lại «Bóng hình Fulro». Mục tiêu của thế lực mới này, là nhằm tẩy chay những nhân vật có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với Fulro, đang nghiên cứu về văn hóa và lịch sử Champa ở nước ngoài. Biểu tượng cho «thế lực văn hóa» này là Inrasara.

Năm 1994, ông ta ra mắt một tác phẩm mang tựa đề *Văn Học Chăm*¹⁶. Qua sự giới thiệu của Ts. Po Dharma, cựu thành viên Fulro, nhưng cũng là nhà nghiên cứu về lịch sử và nền văn minh Champa tại

¹⁴ Nate Tahyer, 1992.

¹⁵ Nate Tahyer, 1992.

¹⁶ Inrasara Văn Học Chăm, Xuất Bản Văn Hóa Dân Tộc, 1994.

Pháp, tác phẩm *Văn Học Chăm* của Inrasara được bằng khen ngợi của Trung Tâm Lịch Sử và Nền Văn Minh Bán Đảo Đông Dương (CHCPI) thuộc đại học Sorbonne, Paris. Đây là phần thưởng dành cho những ai không xuất thân từ viện nghiên cứu, có công trình lớn lao viết về lịch sử và nền văn minh Champa. Một khi đã nhận bằng khen ngợi, Inrasara công bố tin tức này trên báo chí ở Việt Nam¹⁷.

Hai năm sau, tức là năm 1996, Inrasara ra mắt cuốn *Văn Học Chăm II*. Trên bìa sau của tác phẩm, tác giả cho rằng sách *Văn Học Chăm* của ông ta được giải thưởng của Viện Viễn Đông Pháp (EFEO), chứ không phải của đại học Sorbonne. Đây là công trình do Gs. Bùi Khánh Thế (người Kinh) sang Pháp để quảng cáo tác phẩm này.

Đại học Sorbonne có yêu cầu Inrasara đính chính lại sự sai lầm này, vì Viện Viễn Đông Pháp không bao giờ cấp phần thưởng văn học cho ai cả. Tiếc rằng Inrasara chỉ trả lời rằng đó là sự sai lầm của nhà xuất bản. Đây là lối lý luận khôi hài và phi khoa học. Làm sao nhà xuất bản hay báo chí Việt Nam biết danh xưng của EFEO, nếu Inrasara không cung cấp tên EFEO cho họ¹⁸.

Nhìn qua phương cách xóa bỏ danh xưng một cựu cán bộ Fulro trên mặt báo chí Việt Nam, độc giả tự đặt lại vấn đề có chăng đây chỉ là bước khởi đầu của chiến dịch dùng «thế lực văn hóa» ở trong nước, nhằm phản chiến chống lại một số nhân vật mà Inrasara tự cho đó là thành phần phản động của «Bóng hình Fulro» đang làm văn hóa ở nước ngoài?¹⁹.

Biến cố năm 1999

Thế lực văn hóa chống bóng hình Fulro

Bước vào năm 1999, «Bóng hình Fulro» lại chuyển hướng sang một hiện tượng mới đó là sự ra đời cùng một lúc gồm 3 tác phẩm nói

¹⁷ Phụ Nữ, 28-6-1995; Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 4-7-1995.

¹⁸ Xem Chamapaka số 2, năm 2002, tr. 162-163.

¹⁹ Xem thêm phần bình luận liên quan đến thay đổi danh xưng này trong Chamapaka số 2, 2002, tr. 162

về Champa. Đó là tập san Champaka²⁰; nội đặc san Vijaya do Hội Bảo Tồn Văn Hóa Champa ở Hoa Kỳ xuất bản. Cũng vào năm 1999 này, Hà Nội lại cho phép Inrasara xuất bản một tác phẩm mang tựa đề *Văn Hóa-Xã Hội Chăm*²¹.

Mặc dù Champaka chỉ là một tập san khoa học, chuyên nghiên cứu về lịch sử và nền văn minh Champa và Vijaya chỉ là một nội san của một hội đoàn người Chăm ở hải ngoại, chính quyền Hà Nội vẫn xem đó là một hiện tượng văn hóa thù địch nằm trong «Bóng hình Fulro», không được phổ biến trong cộng đồng người Chăm ở Việt Nam.

Sự ra đời cùng một lúc hai tập san văn hóa xuất bản ở nước ngoài, và một sản phẩm văn hóa in trong nước có thể do sự tình cờ trùng hợp hoàn toàn ngẫu nhiên, nhưng cũng có thể do sự nhúng tay của thế lực văn hóa nào đó ?

Nhìn qua nội dung *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* của Inrasara, độc giả có cảm giác rằng đây là một cuốn ký sự nhằm phản chiến chống lại một số yếu tố văn hóa Chăm không phù hợp với chủ trương của Nhà Nước Việt Nam hay dẹp bỏ một số trí thức Chăm có «địa vị con con, một mảnh bằng tầm tạm»²² như tiến sĩ hay phó tiến sĩ không cùng

²⁰ Champaka là một tập san khoa học chuyên về lịch sử và nền văn minh Champa, mà trụ sở đặt tại Pháp. Đa số thành viên khoa học của Champaka là những chuyên viên nghiên cứu của Trung Tâm Lịch Sử và Nền Văn Minh Bán Đảo Đông Dương (CHCPI), Paris.

Champaka không phải là nội san của hội IOC-Champa ở Hoa Kỳ như một số độc giả hiểu lầm, nhưng là một tập san hoàn toàn độc lập trên phương diện khoa học lẫn cơ cấu tổ chức.

Champaka có có hai mục tiêu duy nhất đó là tập trung các nhà khoa học trên thế giới hướng về chương trình nghiên cứu Champa; phê bình và phân tích những bài viết hay quan điểm sai lầm liên quan đến lịch sử và nền văn minh Champa, dù tác giả đó là người Chăm hay nước ngoài.

Champaka ấn hành bằng tiếng Việt chỉ là một phương tiện nhằm giúp đỡ một số độc giả và nhà nghiên cứu không đọc được tiếng Pháp, nhằm tiếp thu nhanh chóng hơn những tin tức khoa học liên quan đến Champa.

²¹ Sách này được tái bản lần thứ 2 vào năm 2003 do Nhà Xuất Ban Văn Học ấn hành. Chúng tôi dùng tác phẩm tái bản vào năm 2003 để nghiên cứu trong bài này.

²² Inrasara, «Chăm Panduranga tại thành phố Hồ Chí Minh» *Tagalau* số 4, 2004, tr. 46.

trường phái và quan điểm với tác giả thì đúng hơn. Vì tác phẩm không mang nội dung khoa học để phân tích những gì liên quan đến văn hóa và xã hội Chăm. *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* chỉ tập trung một số chủ đề quá tấp nham mà tác giả muốn đưa ra nhằm tôn vinh năng khiếu và công trình văn hóa cá nhân mình đôi lúc quá hở hang. Tác giả cho mình là bậc siêu nhân đã «thuộc nằm lòng *Ariya Glang Anak* [dài vào khoảng 125 câu thơ] ngay thời mới 5-6 tuổi, khi còn chưa cấp sách đến trường» (tr. 11), trong khi đó các trẻ em trên thế giới, dù thông minh, với lứa 5-6 tuổi chỉ biết tập tành nói tiếng mẹ đẻ. Tác giả phô trương cuộc đời làm văn học và nghề làm thơ của mình. Tác giả quảng cáo đi quảng cáo lại bao giải thưởng văn học của mình. Tự đặt ra các câu hỏi rồi tự viết ra câu trả lời, tác giả cho đó là bài phỏng vấn của phóng viên báo chí Việt Nam viết về mình²³. Tác giả tự dàn dựng mục đối thoại với người ảo tưởng nhằm hạ bệ một số quan điểm người Chăm không phù hợp với chủ trương của mình. Tác giả không ngần ngại đưa ra danh sách người Chăm lập gia đình với người Kinh trong làng Mỹ Nghiệp, để rồi phân tích cặp vợ chồng nào hạnh phúc hay không hạnh phúc, nhưng tác giả lại quên đi đây là chuyện đời tư của người khác mà không ai có quyền xúc phạm đến.

Ngoài phần văn chương viết lách đó, tác phẩm *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* còn chứa đựng một trọng tâm khác đó là tác giả dựa vào «thế lực văn hóa» để đập tan một số yếu tố văn hóa Chăm không phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà Nước, tẩy chay một số nhân vật làm văn hóa ở nước ngoài có liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với Fulro hay châm biếm một số nhà nghiên cứu Chăm (tiến sĩ Po Dharma ở Pháp, tiến sĩ Thành Phần, Phú Văn Hãn và Bá Trung Phụ ở Sài Gòn) không cùng chủ trương và quan điểm với tác giả.

Điều đáng chú ý nhất trong tác phẩm này, đó là tác giả dựa vào một số thí dụ thiên cận, quá sơ sài và không cơ sở khoa học, để kết tội và chê bai một cách tùy tiện dân tộc Chăm chỉ là những kẻ «cục bộ, tính khí tiêu cực, thiếu khoa học, lánh đời và trốn xã hội, sĩ hào, không

²³ Ngay trong tập san *Tagalau* số 4 («Thơ-Viết và Luận», 2004, tr. 70-82) tác giả cũng dàn dựng cho bằng được bài phỏng vấn của phóng viên báo chí Việt Nam. Các nhà trí thức thật sự ở Việt Nam hay trên thế giới không bao giờ dùng ngòi bút để quảng cáo về mình.

biết giúp nhau, nhất gan, không trung dung, tính đồ thừa, không bền chí» (tr. 111-116). Ai cũng biết, cộng đồng dân tộc Chăm hơn 100.000 người ở Việt Nam, và 200.000 người ở Cao Miên²⁴ gồm đủ thành phần từ bậc tu sĩ đến trí thức và nông dân, chưa kể thành phần đang đấu tranh ở nước ngoài nhằm bảo tồn sự sống còn của dân tộc Chăm trong thế kỷ 21 này. Có chăng cả 300.000 người Chăm đều là những kẻ có 10 khuyết tật xấu như Inrasara đã tuyên bố?

Người Chăm là dân tộc vong quốc. Nhưng không phải vì thế mà các nhà viết lách như Inrasara lại gán cho dân tộc Chăm này bao cá tính xấu xa và vô cùng tồi bại. Nhìn qua nội dung của bài này, độc giả có cảm tưởng rằng tác giả muốn sỉ nhục dân tộc Chăm hơn là phân tích một cách khoa học liên quan đến cá tính của người Chăm.

Tác giả than phiền về người Chăm là những kẻ bội bạc vì «Inrasara được Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, ít anh em Chăm biết mà chúc mừng» (tr. 30). Cũng trong tác phẩm này, tác giả dùng ngòi bút của mình để tẩy chay một cách tùy tiện những thế lực thù địch ở hải ngoại đang làm văn hóa hay viết về văn hóa Champa, trong đó có Po Dharma, G. Moussay, v.v. Tác giả cho rằng những nhân vật này là những kẻ «hạn chế về kiến thức, nhất là không hiểu bản chất văn học ...Uông!» (tr. 22), chính vì thế, ông ta phải «cười ra nước mắt» (tr. 245) khi đọc bài viết của quý vị này. Ông ta cũng «đã cười méo miệng» (tr. 19) khi nghe đến quan điểm khoa học của Po Dharma, một vị tiến sĩ người Chăm không biết đọc tiếng Chăm: «300 lỗi lớn nhỏ trong 25 trang sách» (tr. 152) trong tác phẩm Dewa Mano, nhưng tác giả không đưa ra danh sách 300 lỗi này. Tác giả tìm cách chê bai Thành Phần là «vị tiến sĩ đầu tiên của Chăm này cũng chưa có công trình nào trình làng cộng đồng Chăm» (tr. 35). Đây là một thái độ quá ngạo nghễ. Đứng trên phương diện pháp lý, Inrasara không tư cách gì để lên án Thành Phần là kẻ có khuyết tật lười biếng, vì ông ta là giảng viên ở Đại Học trực thuộc Bộ Giáo Dục Việt Nam chứ không trực thuộc cơ quan hay là công ty của tác giả.

²⁴ J. Migiozzi (Cambodge Faits et problèmes de population, Paris 1973, tr. 41-41); J. Delvert (le paysan Cambodgien, Paris 1961, tr. 305); J. Pouvaty (Les Vietnamiens au Cambodge, luận án tiến sĩ 1975, tr. 78).

Đứng trên phương diện khoa học mà nói, *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* của Inrasara chỉ là một văn chương của «thế lực văn học» cùng trường phái với văn chương của «thế lực công an» do nhóm Ngôn Vinh sáng tác, nhằm tôn vinh ai mà tác giả ưa thích hay tẩy chay ai mà tác giả cần tẩy chay, chứ không phải lối hành văn của một người làm văn hóa hay một nhà nghiên cứu thật sự. Có chăng phong trào tẩy chay «Bóng hình Fulro», châm biếm một số tiến sĩ người Chăm trong nước và ngoài nước cũng như hành động sỉ nhục dân tộc Chăm của Inrasara có sự chỉ thị của Đảng và Nhà Nước? Nếu không, tại sao tác phẩm này được Đảng và Nhà Nước cho phép xuất bản?

Chào cờ Việt Nam Cộng Hòa

Cùng trong năm 1999, «bóng hình Fulro» lại xuất hiện ở Hoa Kỳ. Vào ngày 4 tháng 12 năm 1999, Văn Phòng Quốc Tế Champa (IOC) tổ chức một buổi lễ ra mắt tập san Champaka số 1, tại Westminter, tiểu bang California. Giáo sư Phạm Cao Dương thuộc đại học Los Angeles là người đứng ra giới thiệu tập san này, với sự tham dự nhiều giới trí thức Việt Nam và một số thành viên cũ của Fulro.

Theo chương trình, ông Dohamide, một nhà trí thức Chăm, là người đứng ra làm xướng ngôn viên của buổi lễ. Tiếc rằng, ông ta đưa ra điều kiện là buổi lễ ra mắt tập san Champaka phải chào cờ Việt Nam Cộng Hòa. Nếu không, ông ta không tham dự buổi lễ, vì người Việt Nam ở Hoa Kỳ sẽ dùng vũ lực để tẩy chay ngày ra mắt Champaka²⁵.

Ban tổ chức buổi lễ Champaka đứng lên phản đối kịch liệt thái độ của Dohamide. Trong dịp này, một số thành viên cũ của *Fulro* cũng lên tiếng rằng họ sẵn sàng «chào cờ Champa còn hơn chấp nhận chào cờ Việt Nam Cộng Hòa ở nước Mỹ tự do và dân chủ». Đối với họ, thái độ buộc người Chăm phải chào cờ Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ là một hành động sỉ nhục danh dự dân tộc Champa²⁶.

Biến cố năm 2001

²⁵ Tư liệu Champaka 12-99.

²⁶ Tư liệu Champaka 12-99.

Bóng hình Fulro trở lại Cao Nguyên

Ngày 1 tháng 2 năm 2001 đánh dấu cho sự vùng dậy của hàng ngàn dân tộc Cao Nguyên ở Đắc Lắc, Kontum và Pleiku yêu cầu chính quyền Hà Nội phải giải quyết một số yêu sách sau, đó là chính phủ Việt Nam phải trao trả đất đai của dân tộc Tây Nguyên bị tịch thu sau ngày giải phóng; tôn trọng nhân quyền và tự do tín ngưỡng của dân tộc Tây Nguyên.

Thay vì tìm một giải pháp đối thoại, chính quyền Hà Nội lại gán cho họ là những phần tử Fulro, ra lệnh cho quân đội và công an dùng mọi quyền lực để tiêu diệt nhóm này²⁷.

Ngày 10 tháng 2 năm 2001, tình hình an ninh ở Cao Nguyên vẫn còn trong tình trạng nghiêm trọng. Cuộc vùng dậy đòi đất đai này đã trở thành một cuộc xung đột bạo động. Dân tộc Cao Nguyên không ngần ngại chặt tay một số cán bộ an ninh của Cộng Sản và đánh tổn thương nhiều cán bộ Cộng Sản khác. Một số nữa bị bắt giam để làm con tin cho cuộc thương thuyết giữa anh em Tây Nguyên và chính quyền Hà Nội²⁸.

Sau cuộc nổi loạn này, bộ trưởng bộ quốc phòng, và một số tướng lãnh Việt Nam bị nhà nước khiển trách vì thiếu nghiêm túc trong công việc phòng thủ an ninh ở Tây Nguyên. Ngày 27 tháng 3 năm 2001, Tổng Bí Đảng Cộng Sản Việt Nam cùng lên án ông Hoàng Đức Nghị, Chủ Tịch Ủy Ban đặc trách dân tộc ít người và miền thượng du, vì ông ta không làm tròn nghĩa vụ do nhà nước giao phó²⁹.

Ngày 24 tháng 3 năm 2001, chính quyền Hà Nội lên tiếng yêu cầu Hoa Kỳ không nên nhúng tay vào cuộc vùng dậy của dân tộc Tây Nguyên vào đầu tháng hai năm 2001. Theo Hà Nội, sự vùng dậy này là chuyện nội bộ của Việt Nam³⁰.

Hai ngày sau, tức là ngày 26 tháng 3 năm 2001, hai mươi bốn người Tây Nguyên đã thành công chạy sang Cao Miên lánh nạn,

²⁷ New Straits Times, 2-2-2001; Frédérique Martin, 9-2-2001.

²⁸ New Straits Times, 10-2-2001.

²⁹ New Straits Times, 27-3-2001.

³⁰ New Straits Times, 23-3-2001.

nhưng bị lực lượng biên phòng Cao Miên trấn giữ lại. Theo nguồn tin chính thức, 24 người này là cán bộ chỉ huy cao cấp trong cuộc nổi loạn ở Tây Nguyên vào đầu tháng 2 năm 2001. Chính phủ Hà Nội yêu cầu thủ tướng Hun Sen phải trao trả cho Việt Nam những tội phạm này. Hoa Kỳ can thiệp với Hun Sen để đưa 24 thành viên này sang định cư ở Mỹ. Tiếp theo 24 thành viên này, Cao Ủy Liên Hiệp Quốc còn cho biết rằng có hơn 1.000 người Tây Nguyên nữa chạy sang lánh nạn ở tỉnh Mondulkiri, Cao Miên. Theo Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, mặc dù Hoa Kỳ đã hứa sẽ giúp đỡ họ, nhưng phải chờ sự quyết định của chính phủ Cao Miên để hợp thức hóa giấy tờ cần thiết³¹.

Người Chăm là dân tộc phản động

Năm 2001, Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia ra đời một tác phẩm với nhan đề «*Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*» do giáo sư Phan Hữu Dật làm chủ biên. Đây là một công trình tập thể gồm 23 vị giáo sư-tiến sĩ gốc người Kinh thực hiện. Trong phần *Vùng dân tộc Chăm* (trang 200-223) các vị tiến sĩ này đưa ra bao quan điểm để chứng minh rằng dân tộc Chăm có tư tưởng cực đoan, kỳ thị dân tộc Kinh, là một trong bốn dân tộc phản động có sự liên hệ mật thiết với các «thế lực thù địch» bên ngoài, đó là Fulro nhằm chống đảng và nhà nước và tìm cách lật đổ chính quyền Việt Nam.

Năm 2001 đánh dấu một khúc quanh trong văn chương tuyên truyền ở Việt Nam. Để đối phó với «Bóng hình Fulro», chính quyền Hà Nội tập trung một lực lượng nghiên cứu người Kinh, vận dụng tối đa văn chương khoa học để đưa ra quan điểm, nhận định, đánh giá hay vạch mặt chỉ tên những thành phần người Chăm ở trong và ngoài nước, mà tác giả gọi là những «tội phạm Fulro» hay liên hệ với Fulro để phục quốc Champa.

Dựa trên «thế lực khoa học», 23 vị tiến sĩ này không ngần ngại sử dụng bao cụm từ vô cùng khắt khe để ám chỉ tâm tính người Chăm, triển khai phương cách lý luận vừa thách đố vừa khinh bỉ dân tộc này, dùng lối hành văn vô cùng thô bạo để phản ánh quyền lực của dân tộc

³¹ New Straits Times, 26-3-2001; 27-3-2001.

Kinh đa số³².

Biến cố năm 2002

Nhóm Tây Nguyên sang Mỹ

Ngày 1 tháng 4 Năm 2002, hơn 1000 người tị nạn Tây Nguyên tham gia trong cuộc biểu tình vào tháng 2-2001 ở Buôn Mê Thuột được chính phủ Cao Miên cho phép sang Mỹ. Đa số dân tộc Tây Nguyên xin tị nạn là những cựu chiến binh của Hoa Kỳ trong chiến tranh ở Việt Nam trước năm 1975 và cũng là những thành viên cũ của Fulro³³.

Linh mục Moussay bị trục xuất

Trong tác phẩm *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*, do 23 vị tiến sĩ gốc Kinh thực hiện và do Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia ấn hành vào năm 2001, Linh mục G. Moussay bị 23 vị tiến sĩ kết tội là thành phần bắt tay với mặt trận Fulro, biến Trung Tâm Văn Hóa Chăm Phan Rang vào những năm 1969-1974 thành một cơ sở đào tạo cán bộ Fulro.

Một năm sau, tức ngày 6 tháng 8 năm 2002, linh mục G. Moussay được Hà Nội cho phép sang viếng thăm Việt Nam qua đường du lịch. Khi đến sân bay Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn, G. Moussay bị công an bắt giam giữ tại phi trường và đối đãi với ông ta như một tội phạm, sau đó công an Hà Nội đưa ông ta lên máy bay trở về Pháp cùng ngày, nhưng không cho biết lý do chính đáng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2002, linh mục G. Moussay phản đối kịch liệt cách cư xử của chính quyền Hà Nội trong một bức thư mà ông ta đã gởi cho nhiều nhân vật chính quyền và nhân quyền trên thế giới, trong đó có Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam ; Chủ tịch nước ; Thủ tướng ; Chủ tịch quốc hội ; Bộ trưởng ngoại giao ; Bộ trưởng công

³² Xem thêm phần bình luận tác phẩm của Po Dharma ở phần cuối.

³³ New Straits Times, 28-3-2002; 1-4-2002.

an ; Bộ trưởng du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bộ trưởng ngoại giao nước Cộng Hòa Pháp ; Ông đại sứ Cộng Hòa Pháp tại Việt Nam ; Ông tổng lãnh sự nước Cộng Hòa Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh³⁴.

Cũng cần nhấn mạnh ở đây, G. Moussay là linh mục thuộc cơ quan truyền giáo của Missions Etrangères de Paris, đã thành lập Trung Tâm Văn Hóa Chăm tại Phan Rang vào năm 1968, và cũng là người thường quen biết trung tá Les Kosem, một nhân vật chính trong tổ chức Fulro.

Biến cố năm 2004

Dân ca Champa của Chế Linh bị cấm

Sự trục xuất linh mục G. Moussay chỉ là bước đầu của chính sách Hà Nội chống lại một số nhân vật có liên hệ với «Bóng hình Fulro». Ngày 24 tháng 1 năm 2004, Bộ Văn Hóa và Thông Tin của Hà Nội ra lệnh cấm người Chăm nghe CD «Dân Ca Champa» do Chế Linh thực hiện tại hải ngoại³⁵.

Theo Bộ Văn Hóa, tại nhiều tỉnh thành trong nước Việt Nam vẫn còn lưu hành đĩa lậu CD «Dân Ca Champa» của Chế Linh. Vì trong CD này, Chế Linh hát một số bài không phù hợp với chính sách tôn giáo và đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà Nước đưa ra. Chính vì thế, bộ văn hóa đã gửi công văn cho các cơ quan trong nước yêu cầu thu hồi CD này.

Điều đáng ngạc nhiên ở đây là «Dân Ca Champa» tập trung một số bài hát dân gian mà nội dung chỉ biểu tượng cho giá trị văn hóa và truyền thống của người Chăm mà thôi. Trong CD, Chế Linh không đá động gì đến chính trị của Đảng và Nhà Nước và cũng không có đoạn hát nào gây tai hại cho chính sách đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam. Có chăng sự quyết định của Hà Nội cấm người Chăm nghe CD này, vì

³⁴ Thông Luận số 163, tháng 10-2002, tr. 28-29.

³⁵ Web. Việt Nam cho rằng Bộ Văn Hóa và Thông Tin 24-1-2004.

Chế Linh hát dân ca Champa bằng tiếng Chăm mà Hà Nội cho đó cũng là một biểu tượng của «Bóng hình Fulro»?

Nhóm Dega ở Hoa Kỳ bị chụp mũ

Sau ngày cấm lưu hành CD «Dân Ca Champa» của Chế Linh, Hà Nội đưa ra chiến dịch tẩy chay nhóm Cao Nguyên định cư ở Hoa Kỳ. Ngày 11 tháng 2 năm 2004, sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đưa lên mạng web một bài nhận định về nguồn gốc Quỹ Dân Tộc Cao Nguyên (Montagnard Foundation) tại Hoa Kỳ, một tổ chức phi chính phủ do Ksor Kok lãnh đạo.

Trước khi vào đề, sứ quán Việt Nam tóm lược sơ qua lịch sử Fulro, kết tội phong trào này là một tổ chức phản động có sự yểm trợ của nước ngoài nhằm gây hận thù, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam. Sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ cho rằng, Quỹ Dân Tộc Cao Nguyên là một tổ chức có liên hệ với Fulro, vì người lãnh đạo của quỹ này là ông Ksor Kok (gốc Jarai), cũng là một thành viên Fulro lưu vong bên Kampuchia từ năm 1969. Chính vì thế, sự ra đời của Quỹ Dân Tộc Cao Nguyên do Ksor Kok lãnh đạo, không phải là tổ chức phi chính phủ nhằm phát triển vấn đề xã hội của dân tộc Cao Nguyên, nhưng là một tổ chức phi pháp nhằm thành lập một quốc gia độc lập mang tên là Cộng Hòa Dega tại miền Trung Việt Nam.

Cùng theo mạng web này, nhóm Ksor Kok lợi dụng danh nghĩa đạo Tin Lành để tuyên truyền cho chính sách Cộng Hòa Dega Độc Lập, gây ngân quỹ để yểm trợ cho dân tộc Tây Nguyên trong nước nhằm vùng dậy chống lại chính phủ Việt Nam.

Điều cũng cần nhấn mạnh ở đây, có hàng ngàn hội đoàn Việt kiều tại Mỹ xuống đường hàng năm, để hô hào quần chúng vùng dậy giải phóng Việt Nam ra khỏi ách nô lệ của Cộng Sản, nhưng sứ quán Việt Nam không hề lên tiếng trên mạng Web của mình. Tại sao cơ quan này chỉ chụp mũ hội đoàn phi chính phủ của nhóm Ksor Kok? Có chăng Hà Nội tự tiện xếp họ vào thành phần «Bóng hình Fulro»?

Sự vùng dậy ở Cao Nguyên lần thứ hai

Ba năm sau, «Bóng hình Fulro» lại xuất hiện trên Cao Nguyên lần thứ hai. Một số báo chí nước ngoài³⁶ thông tin rằng, trong dịp lễ Phục Sinh từ ngày 10 đến 11-4-2004, hàng chục ngàn người sắc tộc Tin Lành gốc Tây Nguyên biểu tình trước Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đắk Lắk, căng biểu ngữ đòi tự do tín ngưỡng và đất đai của họ đã bị trút hũu. Chính quyền Hà Nội liền sử dụng bạo lực, ra lệnh cho lực lượng công an và quân đội đã dùng vòi rồng xịt nước, lựu đạn cay, dùi cui và roi điện tấn công đoàn người biểu tình. Theo một số báo chí nước ngoài, có ít nhất 17 tín đồ Tin Lành Tây Nguyên bị bắn chết, trên 150 bị thương, khoảng 300 người bị bắt và gần 100 người khác chạy qua Kampuchia lánh nạn. Thủ tướng Hun Sen hăm dọa lùng bắt những người ty nạn này trao trả lại cho Việt Nam. Sau ngày vùng dậy, Hà Nội cấm hẳn những người nước ngoài dù họ là phái đoàn bộ ngoại giao hay báo chí lên khu vực Tây Nguyên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2004, Human Rights Watch (cơ quan nhân quyền có trụ sở đặt tại Mỹ) lên tiếng phản đối kịch liệt sự đàn áp của Hà Nội chống lại dân tộc Tây Nguyên. Ngày 14 tháng 4 năm 2004, quốc vương Cao Miên Norodom Sihanouk³⁷ lên tiếng qua mạng Web cho rằng ông ta là người đã từng đứng ra trong quá khứ bênh vực cho dân tộc Tây Nguyên, một khi dân tộc này bị đàn áp. Hôm nay, ông ta vẫn tiếp tục bênh vực dân tộc này. Cùng trong Web này, Norodom Sihanouk hứa là sẽ can thiệp với chính phủ Hun Sen để đón nhận những người gốc Tây Nguyên chạy sang Cao Miên lánh nạn sau vụ vùng dậy của họ vào ngày 9 tháng 4 năm 2004.

Vấn đề dân tộc Chăm lại tái diễn

Năm 2004, vấn đề dân tộc Chăm lại tái diễn trong bài viết của Nguyễn Văn Tỷ đăng trong tập san *Tagalau* số 4, 2004, trang 118-165³⁸.

³⁶ Thông Luận số 181, tháng 5-2004, tr. 4; Human Rights Watch (Web.); Tuần báo L'Express số 2768, tháng 7-2004, tr. 33; Tuần báo Le Point số 1649, tháng 4-2004, tr. 54.

³⁷ Norodom Sihanouk, Web. ngày 14-4-2004.

³⁸ Nguyễn Văn Tỷ, «Thực trạng xã hội Chăm - Một số giải pháp chínhU», in *Tagalau* số 4, 2004, trang 118-165.

Chủ đề đầu tiên đó là truyền thống người Chăm mà tác giả cho rằng đó chỉ là «những phong tục rườm rà lại thêm nhiều phát sinh (...), những tập quán còn lạc hậu (...), những kiêng hãm vô lý (...) thiếu ổn định và nhất quán» (tr. 124-139). Có thật sự chẳng phong tục tập quán Chăm vẫn còn lạc hậu trong thế kỷ thứ XXI này ?

Theo chúng tôi, có hai nguyên nhân chính đã đưa tác giả đến kết luận này. Hoặc là tác giả quá tin vào giá trị truyền thống của dân tộc lớn, như dân tộc Việt chẳng hạn, để định nghĩa truyền thống dân tộc Chăm, hoặc là tác giả có quan niệm rằng phong tục người Chăm chỉ là một lễ hội mua vui mà mỗi nhà tổ chức có quyền thêm bớt để làm hài lòng những người khách đến tham dự.

Đứng trên phương diện khoa học mà nói, truyền thống Chăm là một di sản tinh thần của một tập thể dân tộc Chăm, được truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác trong không gian và thời gian dài hàng thế kỷ. Văn hoá, phong tục tập quán là nguồn gốc con người, chính vì đó trải qua những thăng trầm của lịch sử nhưng họ vẫn duy trì truyền thống là điều đáng trân trọng.

Hiến chương của UNESCO-Liên Hiệp Quốc cũng đã quy định rằng mọi truyền thống của bất cứ dân tộc nào trên thế giới đều có một giá trị ngang nhau. Không có phong tục tập quán của dân tộc nào được xem như là văn minh hơn, khoa học hơn. Vì tất cả tập quán đó đều là di sản của nền văn minh của nhân loại.

Nếu tác giả cho rằng phong tục tập quán người Chăm hôm nay là một di sản tinh thần vô cùng quý giá, là một tín ngưỡng thiêng liêng của dân tộc này, có một giá trị ngang hàng với tất cả phong tục của các dân tộc khác trên thế giới, thế thì đâu có chuyện cần phải thay đổi phong tục người Chăm như tác giả đã yêu cầu, ngược lại tác giả phải có nghĩa vụ đứng ra để bảo tồn và nuôi dưỡng nó thì đúng hơn.

Ngoài sự lầm lẫn về việc đánh giá phong tục đó, tác giả còn cảnh cáo quá khắt khe một số hiện tượng trong xã hội, như là hiện tượng thanh niên làm việc thì tiêu cực mà ăn chơi lại tích cực (tr. 134), hiện tượng sinh hoạt xã hội Chăm chỉ lấy rượu làm tôn chỉ (tr. 136), v.v. Đây là một kết luận quá vội vàng và chủ quan, có thể xúc phạm đến quyền tự do của con người. Có chăng tất cả thanh niên Chăm hôm nay chỉ là một nhóm người vô trách nhiệm ? Có chăng tất cả người Chăm hôm nay chỉ là những kẻ chỉ biết đến rượu chè mà thôi ?

Phần thứ hai của bài này liên quan đến bản chất của dân tộc Chăm. Để biện minh cho quan điểm của mình, tác giả đưa ra một số lý luận rất là đơn sơ để rồi kết luận rằng dân tộc Chăm có thêm 6 khuyết tật thô thiển nữa (vì năm 1999, Inrasara đã vạch ra 10 khuyết tật của Chăm mà chúng tôi đã nêu ra ở phần trên), đó là «bản chất tị hiềm nhau ; bản chất đố kỵ ; bản chất thiếu khiêm tốn ; bản chất háo danh ; bản chất thiếu tính nhân ái ; bản chất thiếu tính sòng phẳng ; bản chất không dám nói trước mặt nhau» (tr. 130-134) và 4 hiện tượng tiêu cực : «thứ nhất là hiện tượng của thanh niên Chăm làm việc thì tiêu cực mà ăn chơi lại tích cực. Thứ hai là kỳ thị những người ngoài làng lấy vợ ở làng ta. Thứ ba là sự bất hòa thường trực trong thôn xóm. Thứ tư là rượu chi phối quá lớn đối với xã hội Chăm» (tr. 134-136).

Nếu tác giả cho rằng có một số người Chăm nào đó có 6 bản chất thô thiển, thì đó là vấn đề tự nhiên trong xã hội. Nhưng không thể dựa vào cá tính xấu xa của một số người Chăm để rồi kết luận rằng cả tập thể dân tộc Chăm có những khuyết tật này. Có chăng cụm từ “người Chăm” mà tác giả lặp đi lặp lại trong bài này, hoàn toàn ám chỉ cho một số người Chăm nào đó chứ không phải tác giả muốn kết tội cả một tập thể dân tộc Chăm có khuyết tật xấu xa đó ? Chỉ có tác giả là người có thể trả lời cho câu hỏi này. Nếu không, bài khảo luận của tác giả trở thành một văn chương viết lách nhằm bôi nhọ dân tộc Chăm hơn là một bài phân tích sâu đậm về cơ cấu xã hội của người Chăm.

Vì đã nhận diện có thể có sự sai lầm trong quan điểm của mình, nên tác giả đã yêu cầu độc giả (tr. 119) vì lợi ích của dân tộc, chúng ta cùng nhau tranh luận những vấn đề mà tác giả đã đưa ra. Chính vì thế, những gì mà Nguyễn Văn Tý đề ra trong bài nhận định này không có mục tiêu nhằm kết tội phong tục và dân tộc Chăm, nhưng chỉ là một ý kiến sơ khởi của một người Chăm đang nhìn xã hội Chăm, dù tầm nhìn đó có đi ngược hoàn toàn với thực tế.

*

Sau tháng 4 năm 1975, Fulro không còn là tổ chức của một «mặt trận giải phóng» nữa, nhưng là một phong trào đấu tranh của dân

tộc Tây Nguyên và Chăm, nhằm yêu cầu chính quyền Hà Nội phải trao trả lại cho dân tộc này quyền được sống trên lãnh thổ mà tổ tiên của họ đã để lại, trong khuôn khổ truyền thống văn hóa và tín ngưỡng của họ.

Sự hiện hữu của phong trào này có chăng chỉ là sự kế thừa của bao phong trào đấu tranh khác đã xảy ra từ ngày Champa bị xóa bỏ trên bản đồ Đông Dương vào năm 1832.

Tư Liệu Trích Dẫn

Butterfield, Foc,

«Vietnam Refugees Say Attacks on Communists Continue in Highlands», trong New York Time, 1 June 1976.

Bộ Văn Hóa và Thông Tin,

Web. ngày 24-1-2004.

Chandra, Nayan,

«Ieng Sary: Unite for our Contry», trong Far East Economic Review 104, số. 25, 1979.

Delvert, J.,

Le paysan Cambodgien, Paris, 1961.

Hickey, Gerald C.,

Free in the Dorest. Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands 1954-1976, New Haven and London, Yale University Press, 1982.

Human Rights Watch

Web. 10 tháng 4 năm 2004.

Inrasara,

- *Văn Học Chăm*, Xuất Bản Văn Hóa Dân Tộc, 1994.
- «Chăm Panduranga tại thành phố Hồ Chí Minh», trong *Tagalau* số 4, 2004, tr. 42-48.
- «Thơ-Viết và Luận», trong *Tagalau* số 4, 2004, tr. 70-82.

- Martin, Frédérique,
 «Les paysans des "minorités ethniques" revendiquent leurs terres ancestrales. Hanoi face à la révolte des Montagnards»,
 trong Figaro, 9-2-2001.
- Migiozzi, J.,
Cambodge Faits et problèmes de population, Paris 1973.
- Nate Tahyer,
 «Trails of Tears: Lost Montagnard Army Vows to fight On»,
 trong Far Eastern Review, 10 september 1992.
- New Straits Times,
 2-2-2001 ; 10-2-2001 ; 23-3-2001 ; 26-3-2001 ; 27-3-2001 ; 28-3-2002 ; 1-4-2002.
- Ngôn Vinh,
FULRO, Nhà Xuất Bản Văn Học, 3e édition, 1995.
- Nguyễn Văn Tý,
 «Thực trạng xã hội Chăm. Một số giải pháp chính», trong
Tagalau số 4, 2004, tr. 118-165.
- Norodom Sihanouk,
 «Statement», *Courrier électronique*, Pyongyang, 14 avril 2004.
- Phụ Nữ*,
 ra ngày 28-6-1995.
- Ponchaud, F.,
Cambodia Year Zero, Holt, Rinehart and Winston, New York, 1977.
- Po Dharma, Abdul. Karim, Danny Wong Tze-Ken,
Champa trên làn sóng báo chí quốc tế từ năm 1975, Champaka số 2, Toronto, San Jose, Slagelse, Dormagen, 2000.
- Pouvatchy, J.,
Les Vietnamiens au Cambodge, luận án tiến sĩ, Paris, 1975.
Tư liệu Champaka 12-99.
- Thông Luận*
 Số 163, tháng 10-2002 ; số 181, tháng 5-2004.
- Tuổi Trẻ Chủ Nhật*,
 ra ngày 4-7-1995.
- U.N.,
 «Study Urges Heavy Vietnam Aid», trong *Washington Post*, 2 June

1976.